|  |  |
| --- | --- |
| UBND …………..**ĐOÀN KIỂM TRA ATTP-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc -----------------------------------** |
|  | ..........., ngày …. tháng …. năm ....... |

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố**

 Chấp hành Quyết định số QĐ-….. ngày tháng năm 2017 của UBND xã/TT …….về việc thành lập Đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm………...

 Hôm nay vào hồi ….. giờ ngày  tháng   năm 2017 Đoàn kiểm tra theo tiến hành kiểm tra tại Cơ sở  …………………………………………….

Địa chỉ: ……………………………………………………ĐT: ……………………………

**I. Thành phần tham gia buổi làm việc**

1. Thành phần đoàn kiểm tra:

(1). ………………………….            (*chức vụ)* Trưởng đoàn

(2). ………………………….            *(chức vụ)* Phó đoàn

(3). …………………………. *(chức vụ)* Thành viên

(4)…………………………..

2. Đại diện cơ sở được kiểm tra:

(1). ………………………….           chức vụ:……………………..

(2). ………………………….

3. Với sự tham gia của (nếu có):

(1). ………………………….           chức vụ:……………………

(2). ………………………….

**II. Nội dung và kết quả kiểm tra**

**1. Hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: (Có/Không) : ………………………………….

- Số người lao động: ……………. Trong đó: Trực tiếp: …………… Gián tiếp: ………

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:

Có □, số lượng:………….. Không □

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm:

Có □, số lượng:………….. Không □

- Ký cam kết:

Có □ Không □

**2. Điều kiện an toàn thực phẩm:**

2.1. Tổng diện tích bày bán:

2.2. Địa điểm, môi trường kinh doanh:

2.3. Thiết kế, bố trí kinh doanh:

a) Nơi để nguyên liệu: ………………………………

b) Nơi sơ chế, chế biến: ………………………………………

c) Nơi bày bán, kinh doanh, ăn uống: …………………………

d) Nơi để dụng cụ vệ sinh, thu gom chất thải: ……………………………

đ) Khoang chứa đựng, bảo quản thức ăn ngay (đối với bán hàng rong):

2.4. Nguồn nước sử dụng, nước đá uống: … ……………………………

2.5. Nguồn gốc thực phẩm: …………………………………………………………………..

2.6. Trang thiết bị, dụng cụ:

a) Thiết bị bảo quản nguyên liệu: ……………………… ….

b) Dụng cụ chế biến thức ăn sống: ……………………… ………………………………..

c) Dụng cụ chế biến thức ăn chín: …………… ……………………………………………

d) Dụng cụ ăn uống: … ……………………………………………………………………

đ) Dụng cụ chứa đựng thức ăn: ……………………………………………………… ……

e) Thiết bị dụng cụ bày bán thức ăn (bàn, ghế): …… ………………………………………

g) Trang thiết bị vận chuyển thức ăn: ……………… ……………………………………

h) Thiết bị bảo quản thực phẩm: … …………………………………

i) Bao bì chứa đựng thức ăn: ……………………………… …………………

k) Thiết bị vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ: ……………………………………………… …

l) Phòng chống côn trùng và động vật gây hại: …………………………… ………………

m) Găng tay ni lông dùng 1 lần: ………………………………………… …………………

2.7. Điều kiện đối với người kinh doanh thức ăn đường phố:

a) Trang phục, vệ sinh cá nhân: ……………… ……………………………………………

b) Tình trạng sức khỏe: ………………………… …………………………………………

2.8. Các nội dung khác:…………………………………………… ………………………….

…………………………………………………………… …………………………………

**3. Lấy mẫu kiểm nghiệm:**

**III. Kết luận, kiến nghị và xử lý**

**1. Kết luận**

**1.1. Các nội dung cơ sở thực hiện tốt:**

**1.2. Những mặt còn tồn tại:**

**2. Kiến nghị**

**2.1. Kiến nghị của Đoàn kiểm tra đối với cơ sở**

**2.2. Kiến nghị của cơ sở với Đoàn kiểm tra**

**3. Xử lý, kiến nghị xử lý**

 Biên bản kiểm tra được lập xong hồi ...…giờ…...ngày ….. tháng ….. năm 2017; biên bản đã được đọc lại cho những người tham gia làm việc và đại diện cơ sở được kiểm tra cùng nghe, công nhận nội dung ghi trong biên bản là đúng và ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, 01 bản được giao cho cơ sở được kiểm tra, 01 bản Đoàn kiểm tra lưu giữ *(Trường hợp đoàn kiểm tra liên ngành thì số lượng biên bản sẽ tùy theo số cơ quan tham gia kiểm tra)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện cơ sở được kiểm tra***(Ký tên, đóng dấu)* | **Trưởng đoàn kiểm tra***(Ký tên)* |